CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29 /2026/QĐ-CTUBND	*Tây Ninh, ngày 12 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về quy định thẩm quyền quyết định và phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24/11/2023;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về quy định thẩm quyền quyết định và phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về thẩm quyền quyết định và phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền quyết định hoặc được phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (sau đây gọi là đơn vị chủ trì quản lý tài sản).

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý sử dụng tài sản công.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại do người có thẩm quyền thuộc địa phương quyết định tịch thu.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định tịch thu phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn quyết định tịch thu (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc cấp xã quyết định tịch thu (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết

định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại do cơ quan thi hành án các cấp chuyển giao.

2. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyển giao (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án khu vực chuyển giao (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 5. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại do tổ chức, cá nhân chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

2. Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương và không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương và đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh tiếp nhận tài sản (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương và đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã tiếp nhận tài sản (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa hoàn thành việc xử lý thì các công việc chưa thực hiện được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/3/2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng: VHXH, KTTC;
- Lưu: VT. Quoc.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn